

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 05/2001/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng đơn giá tiền lương và quản lý tiền lương, thu nhập trong doanh nghiệp nhà nước

Thi hành Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 và Nghị định số 03/2001/NĐ-CP ngày 11/01/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong doanh nghiệp nhà nước, sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và một số Bộ, ngành liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng đơn giá tiền lương và quản lý tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Luật doanh nghiệp nhà nước;
- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Luật doanh nghiệp nhà nước (kể cả các tổ chức, đơn vị hoạt động theo đúng qui định tại Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 01 BKH/DN ngày 29/01/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhưng chưa có quyết định là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;
- Các tổ chức, các đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, các Hội quần chúng, tự trang trải về tài chính.

Các đối tượng trên gọi chung là doanh nghiệp nhà nước.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thuộc lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích không vì mục đích lợi nhuận và

nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước, thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng.

II. NGUYÊN TẮC CHUNG.

1/ Các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhà nước đều phải có định mức lao động và đơn giá tiền lương. Đơn giá tiền lương được xây dựng trên cơ sở định mức lao động trung bình tiên tiến của doanh nghiệp và các thông số tiền lương do Nhà nước quy định. Khi thay đổi định mức lao động và các thông số tiền lương thì thay đổi đơn giá tiền lương.

2/ Tiền lương và thu nhập phụ thuộc vào thực hiện khối lượng sản phẩm, dịch vụ, năng suất, chất lượng lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

3/ Tiền lương và thu nhập của người lao động phải được thể hiện đầy đủ trong Sổ lương của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Quyết định số 238/LĐTBXH-QĐ ngày 8/4/1997 và Thông tư số 15/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4/ Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của doanh nghiệp được thực hiện theo khoản 4 và 5, Điều 33, Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ và Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước (ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ).

5/ Nhà nước quản lý tiền lương và thu nhập thông qua việc kiểm tra, giám sát việc áp dụng đơn giá tiền lương, sử dụng quỹ tiền lương và hệ thống định mức lao động của doanh nghiệp.

III. XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG.

Việc xây dựng đơn giá tiền lương được tiến hành theo các bước sau:

1/ Xác định nhiệm vụ năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu kinh tế gắn với việc trả lương có hiệu quả cao nhất, doanh nghiệp có thể lựa chọn nhiệm vụ năm kế hoạch bằng các chỉ tiêu sau đây để xây dựng đơn giá tiền lương:

- a) Tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) bằng hiện vật;
- b) Tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số);
- c) Tổng thu trừ tổng chi (trong tổng chi không có lương);
- d) Lợi nhuận.

Việc xác định nhiệm vụ năm kế hoạch theo các chỉ tiêu nêu trên phải bảo đảm:

- Sát với tình hình thực tế và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của năm trước liền kề;
- Tổng sản phẩm bằng hiện vật được quy đổi tương ứng theo phương pháp xây dựng định mức lao động trên một đơn vị sản phẩm hướng dẫn tại Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chỉ tiêu tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số); tổng thu trừ (-) tổng chi không có lương được tính theo quy định tại Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ, Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện của Bộ Tài chính; chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch được lập ra trên cơ sở kế hoạch (tổng thu trừ (-) tổng chi) và lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.

2/ Xác định quỹ tiền lương năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương.

Quỹ tiền lương năm kế hoạch để xây dựng đơn giá tiền lương được xác định theo công thức:

$$\mathbf{S\ V_{kh} = [L_{đb} \times TL_{mindn} \times (H_{cb} + H_{pc}) + V_{vc}] \times 12 \text{ tháng}}$$

Trong đó:

- **S V_{kh}** : Tổng quỹ lương kế hoạch;
- **L_{đb}** : Lao động định biên;
- **TL_{mindn}**: Mức lương tối thiểu của doanh nghiệp lựa chọn trong khung quy định;
- **H_{cb}** : Hệ số lương cấp bậc công việc bình quân;
- **H_{pc}** : Hệ số các khoản phụ cấp lương bình quân được tính trong đơn giá tiền lương;

- V_{vc} : Quỹ tiền lương của bộ máy gián tiếp mà số lao động này chưa tính trong định mức lao động tổng hợp.

Các thông số $L_{đb}$, TL_{mindn} , H_{cb} , H_{pc} và V_{vc} được xác định như sau:

a) Lao động định biên ($L_{đb}$).

Lao động định biên được tính trên cơ sở định mức lao động tổng hợp của sản phẩm, dịch vụ quy đổi. Định mức lao động tổng hợp được xây dựng theo quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Mức lương tối thiểu của doanh nghiệp để xây dựng đơn giá tiền lương (TL_{mindn}).

b.1. Mức lương tối thiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ là mức lương tối thiểu chung được công bố trong từng thời kỳ. Kể từ ngày 01/01/2001 mức lương tối thiểu chung áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ là 210.000 đồng/tháng. Khi Chính phủ điều chỉnh lại mức lương tối thiểu thì áp dụng theo mức quy định mới.

b.2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,5 lần so với mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định để tính vào đơn giá tiền lương có nghĩa là, khi xây dựng và áp dụng đơn giá tiền lương, tùy theo các điều kiện cụ thể đạt được theo quy định, Nhà nước cho phép doanh nghiệp được tính hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 1,5 lần mức lương tối thiểu chung. Tại thời điểm kể từ 01/01/2001 trở đi, phần tăng thêm áp dụng không quá 315.000 đồng/tháng.

b.3. Doanh nghiệp được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm trong khung quy định khi bảo đảm thực hiện đủ các điều kiện sau:

- Phải là doanh nghiệp có lợi nhuận. Lợi nhuận năm sau không thấp hơn so với năm trước liền kề đã thực hiện;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo đúng Luật định; Nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đầy đủ theo đúng quy định;

- Phải bảo đảm tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động bình quân được tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2001/TT-BLĐTBXH ngày 29/01/2001 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp đặc biệt, những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ trọng yếu mà Nhà nước có quyết định can thiệp hoặc giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ổn định thị trường, như về giá, về điều tiết cung, cầu; tăng tỷ lệ khấu hao cao hơn khung quy định so với năm trước liền kề nhằm thu hồi vốn nhanh, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh, nên kế hoạch lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề hoặc bị lỗ thì doanh nghiệp vẫn được phép áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tối thiểu để xác định đơn giá tiền lương.

b.4. Xác định hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương tối thiểu:

Hệ số điều chỉnh tăng thêm được xác định như sau:

$$K_{\text{đc}} = K_1 + K_2$$

Trong đó:

- $K_{\text{đc}}$: hệ số điều chỉnh tăng thêm;
- K_1 : hệ số điều chỉnh theo vùng;
- K_2 : hệ số điều chỉnh theo ngành.

Hệ số điều chỉnh theo vùng (K_1):

Căn cứ vào cung cầu lao động, giá thuê nhân công và giá cả sinh hoạt, hệ số điều chỉnh theo vùng (K_1) được xác định như sau:

Hệ số điều chỉnh tăng thêm	0,3	0,2	0,1
Địa bàn	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố loại II, gồm: Hải Phòng; Nam Định; Vinh; Huế; Đà Nẵng; Quy Nhơn; Nha Trang; Đà Lạt; Biên Hoà;	Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các tỉnh còn lại